

Bài báo nghiên cứu

HOẠT ĐỘNG NGOẠI THƯƠNG Ở QUẢNG NAM THỜI CHÚA NGUYỄN (XVII – XVIII)

Thái Văn Thơ

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Thái Văn Thơ – Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn

Ngày nhận bài: 23-7-2021; ngày nhận bài sửa: 01-12-2021; ngày duyệt đăng: 23-4-2022

TÓM TẮT

Trong bức tranh toàn cảnh ngoại thương ở Đàng Trong kể từ đầu thế kỉ XVII đến cuối thế kỉ XVIII, Quảng Nam nổi bật với những hoạt động giao thương sầm uất bậc nhất. Trong thời kì đó, Quảng Nam xuất hiện những đô thị, hải cảng lớn với những hoạt động giao thương tấp nập, nhộn nhịp và nhanh chóng trở thành cửa ngõ thông thương, một trung tâm trung chuyển thương mại quốc tế lớn. Bài viết cho thấy hoạt động ngoại thương phát triển mạnh mẽ trong gần hai thế kỉ ở Đàng Trong nói chung và Quảng Nam nói riêng đã góp phần lớn giúp cho các chúa Nguyễn không ngừng củng cố và phát triển chính quyền, mở rộng lãnh thổ cũng như tạo thành đối trọng với chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài. Trong quá trình triển khai các chính sách thúc đẩy ngoại thương ở Đàng Trong, Quảng Nam được các chúa Nguyễn chú trọng đầu tư, hỗ trợ nhiều nhất và hoạt động ngoại thương ở địa phương này cũng mang về nguồn thu lớn nhất cho chính quyền Đàng Trong thời bấy giờ. Đồng thời, hoạt động ngoại thương phát triển mạnh cũng giúp cho Quảng Nam vươn lên trở thành một mắt xích quan trọng, giữ vai trò và đóng góp lớn trong lịch sử phát triển mạng lưới thương mại hàng hải của khu vực cũng như thế giới.

Từ khóa: hoạt động ngoại thương; thế kỉ XVII-XVIII; Hội An; Quảng Nam

1. Mở đầu

“Thương mại trực tiếp thúc đẩy sự thịnh vượng toàn cầu: nó cho phép các quốc gia tập trung sản xuất những hàng hóa mà điều kiện địa lí, khí hậu và nền tảng tri thức khiến họ có thể làm tốt nhất, rồi đổi các hàng hóa đó lấy những mặt hàng được sản xuất tốt nhất ở một nơi khác” (William, 2018, p.32). Mối quan hệ giao thương giữa chính quyền Đàng Trong nói chung và ở Quảng Nam nói riêng thời chúa Nguyễn với các nước trong khu vực và trên thế giới sớm được định hình trong bối cảnh, điều kiện tương tự. Trong gần hai thế kỉ (XVII – XVIII), Quảng Nam xuất hiện nhiều đô thị, thương cảng lớn với nhiều thương nhân, tàu thuyền của các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Anh, Pháp... đến trao đổi, buôn bán hàng hóa. Sự phát triển của ngoại thương ở Quảng Nam

Cite this article as: Thai Van Tho (2022). Foreign trade activities in Quang Nam under Nguyen lords (XVII – XVIII). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(4), 628-639.

trong thời kì này đã góp phần quan trọng thúc đẩy hoạt động ngoại thương ở Đàng Trong phát triển mạnh. Những đô thị (Điện Bàn, Thăng Hoa) ở Quảng Nam và các đô thị ở Đàng Trong là những nơi cung ứng hàng hóa cho hoạt động buôn bán, trao đổi với các nước, trong đó, thương cảng chính, lớn nhất xứ Đàng Trong là thương cảng Hội An (Quảng Nam) cũng sớm trở thành trung tâm giao thương lớn, một trung tâm trung chuyên thương mại lớn của khu vực và thế giới. Bài viết này phân tích sự phát triển của ngoại thương ở Quảng Nam thời chúa Nguyễn, những nhân tố quan trọng góp phần thúc đẩy hoạt động ngoại thương phát triển ở Đàng Trong nói chung và Quảng Nam nói riêng trong gần hai thế kỉ (XVII – XVIII), đồng thời chỉ rõ những tác động trong sự phát triển của ngoại thương ở Quảng Nam đến tiến trình củng cố, phát triển chính quyền cũng như hoạt động mở rộng lãnh thổ của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

2. Nội dung

2.1. Quảng Nam trong chính sách thúc đẩy ngoại thương thời chúa Nguyễn

Mặc dù vào xứ Thuận Hóa từ năm 1558 nhưng mãi đến năm 1600 Nguyễn Hoàng mới có thể cơ bản thoát khỏi sự chi phối, kiểm soát chặt chẽ từ họ Trịnh khi ông “lặng lẽ” và nhanh chóng từ đất Bắc trở về sau những năm tháng chinh chiến, lập nhiều chiến công cho vua Lê – Chúa Trịnh, tiến tới vạch đôi sơn hà, hùng cứ một phương. Kể từ đây, ông cũng từng bước khởi tạo cho mình và dòng họ một “vương quốc” riêng mà sau này được biết đến với tên gọi là chính quyền Đàng Trong. Đến năm 1602, chúa Tiên chính thức cho thành lập dinh trấn Quảng Nam, và Quảng Nam cũng dần trở thành vùng đất giữ vai trò quan trọng, gắn liền với quá trình dựng nghiệp của họ Nguyễn. Theo ghi chép trong *Đại Nam nhất thống chí* về vị trí địa lí Quảng Nam thì “phía Đông có biển cả bao quanh, phía Tây có núi cao chông chênh, phía Bắc châu về Thần kinh, phía Nam nối liền với trục kì. Danh sơn thì có núi Tào, núi Ấn, núi Chúa, núi Ngũ Hành. Đại xuyên thì có Chợ Cui, sông Cẩm Lê, sông Bến Ván. Lại có đèo Hải Vân ngăn phía Bắc, núi Tiêm Bút đứng phía Đông. Quan hà hiểm trở, cồn đảo bao quanh, đồng bằng rộng rãi, dân cư trù mật” (National Historical Institute of the Nguyen Dynasty, 2012, p.333). Với vị trí địa lí đặc biệt như thế lại là vùng “đồng bằng rộng rãi, dân cư trù mật”, nhiều sản vật phong phú, Quảng Nam đã giữ một vai trò quan trọng trong các hoạt động nội và ngoại thương của chính quyền họ Nguyễn lúc bấy giờ. Được ví như là “yết hầu của vùng Thuận – Quảng” (National Historical Institute of the Nguyen Dynasty, 2002, p.36) Quảng Nam có vị trí chiến lược không chỉ về mặt chính trị mà còn có tầm quan trọng lớn về kinh tế, là nơi diễn ra những hoạt động giao thương sầm uất nhất của chính quyền Đàng Trong trong suốt thời gian tồn tại của mình. Có thể thấy sự hình thành và phát triển của chính quyền Đàng Trong gắn liền với quá trình đẩy mạnh phát triển các hoạt động ngoại thương trong toàn lãnh thổ mà Quảng Nam là địa phương phát triển vượt trội hơn hết.

Trong tiến trình “khai quốc” ở Đàng Trong, các chúa Nguyễn xem trọng việc thúc đẩy phát triển ngoại thương, vừa để đem về nguồn lợi kinh tế phục vụ công cuộc kiến thiết,

xây dựng quốc gia vừa có ý nghĩa mang tính “sống còn” đối với dòng họ. Bình minh của nền ngoại thương ở Đàng Trong nói chung và Quảng Nam nói riêng cũng đã bắt đầu từ những động lực quan trọng đó. Chính quyền Đàng Trong ra đời trong thời đại phát triển của thương mại hàng hải thế giới và chính sự phát triển của ngoại thương đã giúp cho Đàng Trong ngày càng gia tăng tiềm lực và lớn mạnh. Đúng như nhận định của nhà nghiên cứu Li Tana:

Đàng Trong đã ra đời đúng thời đúng buổi, trong một “thời đại thương nghiệp”. Chúng ta có thể nói một cách hoàn toàn bảo đảm rằng chính thương nghiệp đã làm cho vương quốc mới của Việt Nam, chỉ trong vòng ít thập niên trở nên giàu có và đủ mạnh để có thể duy trì được nền độc lập của mình đối với phía bắc và mở rộng về phía nam. Không có thương mại, Đàng Trong khó có thể tồn tại nổi, cho dù tài nguyên thiên nhiên có dồi dào, vì những khó khăn vương quốc này phải đương đầu. Thiếu nhân lực, thiếu tiền của, không có sẵn quan hệ với bên ngoài và nhiều khó khăn khác [...]. Ngoại thương đã trở thành yếu tố quyết định trong tốc độ phát triển của Đàng Trong. Ngoài thương nghiệp, không gì khác có thể giúp họ Nguyễn xây dựng một cách nhanh chóng vùng đất ít nhân lực này để có thể đương đầu nổi với một vùng đất có số tiềm lực nhiều gấp đôi, gấp ba Đàng Trong về mọi mặt. Đối với các nước khác ở Đông Nam châu Á, vấn đề ngoại thương có thể chỉ là vấn đề làm giàu nhưng đối với Đàng Trong vào buổi đầu, đây là một vấn đề sống chết. (Li, 1999, p.85).

Nhận thấy tầm quan trọng của phát triển ngoại thương đến công cuộc bảo vệ và mở rộng lãnh thổ ở Đàng Trong, chính quyền chúa Nguyễn không ngừng thúc đẩy hoạt động ngoại thương phát triển trong lãnh thổ do mình cai quản với những chủ trương, chính sách cởi mở nhất. Hàng loạt thương cảng mọc lên trải đều hầu khắp lãnh thổ ở Đàng Trong trong gần hai thế kỉ XVII –XVIII đã cho thấy mạng lưới thương mại ở Đàng Trong không chỉ phát triển vượt xa so với Đàng Ngoài cùng thời mà còn phát triển mạnh nhất trong khu vực. Các chúa Nguyễn đẩy mạnh các hoạt động mở cửa thông thương với các nước trong khu vực và trên thế giới với những “ưu đãi” lớn nhằm thúc đẩy hoạt động ngoại thương phát triển. Những ghi chép của nhà nghiên cứu Phan Khoang cho thấy chính sách “đặc sắc” của chính quyền Đàng Trong về thúc đẩy phát triển ngoại thương:

Một đặc sắc của chính sách các chúa Nguyễn ở Nam Hà (Đàng Trong) là đi đôi với việc khai thác đất đai ở phương Nam, mở cửa tiếp xúc với các nước khác, Á cũng như Âu, giao thiệp, buôn bán với họ, để thu dụng những tài năng, những phẩm vật, những gì mới lạ về kĩ thuật và khoa học [...]. Năm 1602, Nguyễn Hoàng cho lập dinh Quảng Nam ở gần Hội An mà người Âu châu gọi là Faifo và giao cho công tử thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên làm Trấn thủ. Hội An trở thành thương cảng mậu dịch với ngoại quốc và là nơi đô hội buôn bán lớn nhất của Thuận – Quảng bắt đầu từ đó. Thương mại mở cho người mọi nước [...]. Hội An được chiếm địa vị ấy là vì Quảng Nam là trấn giàu nhất trong xứ, phần nhiều sản vật quý đều do đất ấy sản xuất, lại ở gần Chiêm Thành, Quy Nhơn nên dễ tập hợp những sản vật mà thuyền buôn ngoại quốc cần dùng [...]. Thương cảng Hội An càng ngày càng phồn thịnh, số thu nhập rất nhiều, và lại trấn Quảng Nam còn để trấn áp phương Nam, là trấn quan trọng nên các chúa thường để một công tử làm Trấn thủ. Trấn thủ Quảng Nam có nhiệm vụ trực tiếp

giao thiệp với người ngoại quốc và kiểm soát việc ngoại thương, xuất, nhập cảng. (Phan, 1970, pp.528-530).

Có thể thấy, chính sách thúc đẩy ngoại thương phát triển ở Đàng Trong của các chúa Nguyễn biểu hiện rõ qua các hoạt động chủ động, tích cực “mời gọi”, hỗ trợ tàu thuyền, thương gia các nước trong khu vực và trên thế giới đến buôn bán, trao đổi hàng hóa. Chính quyền Đàng Trong luôn dành sự “ưu ái” nhiều nhất cho tất cả thuyền buôn cũng như thương gia các nước thường xuyên đến trao đổi buôn bán. Các chúa Nguyễn không đóng cửa với bất cứ quốc gia nào. Chính quyền Đàng Trong tạo điều kiện tốt nhất, thuận tiện nhất cho thương gia các nước trong khu vực đến cư trú thành lập phố thị để buôn bán trao đổi lâu dài với Đàng Trong. Thông qua những ghi chép của vị giáo sĩ dòng Tên Cristoforo Borri, có thể thấy được sự “cởi mở” và tạo điều kiện tối đa không thể hơn của các chúa Nguyễn trong buổi đầu thực hiện các chính sách thúc đẩy giao thương phát triển ở Đàng Trong mà Quảng Nam là địa phương quan trọng nhất. Tại Quảng Nam,

Chúa Đàng Trong nhượng cho người Nhật Bản và người Trung Quốc một số cơ ngơi tương ứng với số dân cư của họ, để họ dựng lên một thành thị phù hợp [...]. Thành này mang tên Faifo (Hội An) và khá lớn, có thể nói như vậy vì một phần địa bàn thuộc về người Trung Quốc, phần còn lại thuộc về người Nhật Bản. Hai cộng đồng này sinh sống riêng rẽ, độc lập với nhau, mỗi bên đều có người cai quản riêng” và “chúa Đàng Trong mở hải cảng cho mọi quốc gia dù xa lạ nhất đều được tự do ra vào”, “bởi chúa Đàng Trong không sợ bất cứ quốc gia nào khác hẳn với hoàng đế Trung Hoa luôn e sợ mọi thế lực và cấm dân chúng buôn bán với người ngoại quốc. (Cristoforo, 2021, pp.124-126).

Các chúa Nguyễn còn viết thư, tặng quà cho quốc vương các nước nhân những chuyến tàu thuyền nước ngoài cập bến ở Quảng Nam nhằm tranh thủ và thúc đẩy trao đổi buôn bán với các nước.

Có thể khẳng định, trong chính sách thúc đẩy phát triển ngoại thương của chúa Nguyễn, dinh trấn Quảng Nam giữ vai trò quan trọng nhất, vì đây là địa phương trù phú giàu sản vật nhất xứ và là nơi đầu tiên ở Đàng Trong “thử nghiệm” những chủ trương, chính sách phát triển ngoại thương với bên ngoài. Quảng Nam có tầm quan trọng về chính trị lẫn kinh tế thương mại của chính quyền Đàng Trong, do đó, các đời chúa Nguyễn thường cất cử những người con mà tương lai sẽ kế nghiệp chúa đến trấn nhiệm, quản lí. Dinh trấn Quảng Nam trở thành địa phương đặc biệt dành riêng cho các vị thế tử “tập sự” để tường thông những công việc trị quốc sau này. Với vị trí quan trọng về chính trị lẫn kinh tế, Quảng Nam đã hội đủ những điều kiện tốt nhất để phát triển ngoại thương và “nền ngoại thương của Quảng Nam đã nổi tiếng đến độ tất cả các vùng khác đều không được người ngoại quốc để ý đến. Trấn thủ xứ Quảng Nam là người có quyền thế và độc lập đến độ vị “vua trẻ” gần như được coi là một vị vua thực thụ” (Li, 1999, p.223). Như vậy, ngay từ buổi đầu “lập quốc”, các chúa Nguyễn đã coi việc thúc đẩy phát triển kinh tế ngoại thương là chiến lược phát triển quan trọng nhất của chính quyền. Với chính sách ngoại thương mở rộng, thông qua việc tổ chức, khuyến khích các hoạt động ngoại thương phát

triển mạnh tại thương cảng chính, lớn nhất của xứ Đàng Trong là thương cảng Hội An (Quảng Nam) các chúa Nguyễn đã thu được những nguồn lợi rất lớn. Trong gần hai thế kỉ (XVII – XVIII), Quảng Nam thực sự trở thành vùng đất giữ vai trò quan trọng nhất trong chính sách thúc đẩy phát triển ngoại thương thời chúa Nguyễn.

2.2. Sự phát triển của ngoại thương ở Quảng Nam (XVII – XVIII)

Từ đầu thế kỉ XVII, nền thương mại ở Đàng Trong được định hình bởi những lớp thương nhân người Nhật Bản và Trung Hoa đến trao đổi, buôn bán hàng hóa. Những nguồn lợi lớn thu được từ hoạt động buôn bán trao đổi ở Đàng Trong mà chính tại các thương cảng lớn của Quảng Nam đã thu hút họ đến thường xuyên, thậm chí định cư lâu dài nơi đây.

Trong thời gian ban đầu người Tàu, người Nhật hàng năm đến Hội An trao đổi trong 4, 5 tháng rồi về, chỉ những người đại diện mới ở lại bán hàng hóa đã đem đến và mua sản vật để dành cho chuyến năm sau. Ngoài ra, còn một số thương nhân vì công việc kéo dài không kịp về chuyến ấy mà gió mùa đã ngược rồi, phải ở lại gọi là vì áp đông hoặc lưu đông, đợi chuyến thuyền năm sau. Đến hậu bán thế kỉ XVII, vì cuộc thay đổi triều đại và các chính biến xảy ra ở Trung Quốc việc buôn bán ở Hội An thịnh vượng thêm lên và thương cảng này đã tiếp nhận nhiều người Trung Quốc lưu vong hoặc di thần triều trước sang lánh nạn, định cư, trở nên đông đúc hơn lên. (Phan, 1970, p.532).

Sở hữu vị trí địa lí thuận tiện cho hoạt động ngoại thương với các nước và giữa các nước với nhau nên Quảng Nam cũng nhanh chóng ghi tên mình vào mạng lưới thương mại của khu vực và thế giới. Thương nhân và tàu thuyền các nước trong khu vực, nhất là Trung Hoa, đến Quảng Nam trao đổi buôn bán hàng hóa trước nhất cũng vì sự thuận tiện của địa lí cũng như có thể kiếm đủ nguồn hàng hóa cho nhu cầu của mình:

Lí do khiến có nhiều thương gia như vậy hàng năm từ Trung Hoa đến Quinam là vì có thể tìm thấy ở đây một trung tâm buôn bán với các nước và các vùng lân cận. Hồ tiêu được chở tới đây từ Palembang, Pahang và các vùng lân cận; long não từ Borneo, gỗ vang, ngà voi, serong bourang, gumrac và lankien... đồ sứ thô và các hàng hóa khác. Với những gì còn lại, họ có thể mua thêm hồ tiêu, ngà voi, bột gia vị bạch đậu khấu của Quinam... Do đó, thuyền của họ trở về Trung Hoa thường là đầy hàng. (Li, 1999, p.102-103).

Trong vô số các thương cảng ở Đàng Trong, thương cảng quốc tế Hội An (Quảng Nam) là thương cảng chính, lớn nhất. Hoạt động giao thương diễn ra tại thương cảng này cũng mạnh nhất khu vực. Vừa hội nhân lại hội thủy, vừa cận thị lại cận giang, “Hội An trở thành đô thị thương cảng sầm uất và thịnh vượng bắt đầu từ đầu thế kỉ XVII. Thời gian này Hội An không chỉ là thương cảng quan trọng của Việt Nam mà còn là một trung tâm buôn bán lớn của Đông Nam Á, một trạm dừng chân tiện lợi trong hành trình thương mại của các thương thuyền vùng Viễn Đông” (Institute of History, 2020, p.249). Với những chủ trương thúc đẩy ngoại thương phát triển của chính quyền chúa Nguyễn cộng với điều kiện địa lí thuận tiện cho giao thương, Hội An nhanh chóng vươn lên trở thành trung tâm thương mại của Đàng Trong mà người châu Âu gọi là Cochinchina [...]. Hàng năm vào khoảng đầu năm

âm lịch, sự buôn bán bắt đầu. Người Việt đem đến sản vật trong xứ như tơ sống, gỗ quý, trầm hương, đường, xạ hương, quế, tiêu, gạo... Còn tàu Âu châu thì chở đến đồ sành, đồ sứ, giấy, trà, bạc thoi, bình khí, diêm sinh, lưu huỳnh, chì, kẽm, vải Âu châu, nỉ đỏ, nỉ xanh, nỉ đen... Các chúa Nguyễn cũng thường mua sản vật của dân gian để trao đổi với thương nhân ngoại quốc, lấy ngoại hóa. Sự mua bán kéo dài trong 5, 6 tháng xong, các tàu ấy chở đồ đã đổi được và các thương nhân trở về. Các chúa Nguyễn đã thu được lợi lớn do những quà biếu quý giá của các hội buôn ngoại quốc và những món thuế cao đánh tên tàu, thuyền nhập, xuất cảng. (Phan, 1970, p.543-544).

Sự phong phú của nguồn hàng hóa ở Quảng Nam đã cuốn hút thương nhân các nước đến buôn bán, nhất là giới thương gia người Hoa:

Từ phủ Quảng Châu đi đường biển đến Thuận Hóa gặp gió thuận thì chỉ ba ngày ba đêm đến cửa Eo, đến phố Thanh Hà ở Phú Xuân, vào cửa Đại Chiêm đến Quảng Nam Hội An cũng như thế. Từ Quảng Châu đến trấn Sơn Nam (Nam Định) gần hơn, chỉ một ngày hai đêm nhưng thuyền ở Sơn Nam về chỉ mua được một món là củ nâu, thuyền ở Thuận Hóa về chỉ mua được một món là hạt tiêu, còn thuyền từ Quảng Nam về thì trăm hóa vật không món gì không có, các phiên bang không nước nào sánh kịp. Các hóa vật sản xuất ở các phủ Thăng Hoa, Điện Bàn, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Bình Khương và Nha Trang do đường thủy, bộ đi thuyền, đi ngựa đều tập hợp ở phố Hội An, cho nên rất đông thương khách phương Bắc (Trung Hoa) đến đó để mua, đem về nước Đường. Trước đây, hóa vật nhiều lắm, dầu có trăm chiếc thuyền lớn chở đi một lúc cũng không hết được. (Le, 2007, p.294-295).

Sự phong phú nguồn cung hàng hóa ở các phủ, đô thị của Đàng Trong, mà đặc biệt là ở Quảng Nam, góp phần làm cho hoạt động giao thương phát triển mạnh trong gần hai thế kỉ (XVII – XVIII). Các đô thị, hải cảng Hội An của Quảng Nam còn là trạm trung chuyển hàng hóa lớn nhất của cả xứ Đàng Trong. Hàng năm tàu thuyền các nước đua nhau đến trao đổi hàng hóa buôn bán với nhau và với Đàng Trong.

Hàng năm vào khoảng tháng 12, tháng 1, tàu ngoại quốc từ Trung Quốc, Nhật Bản đến bán phẩm vật của họ, mua sản vật của Đàng Trong, sau 4, 5 tháng họ đi. Người Nhật Bản ngoài việc bán, mua cho họ, còn gián tiếp mua hàng Trung Quốc cho Nhật nữa [...]. Các nhà cầm quyền Nhật khuyến khích các thương gia phái thuyền đến Quảng Nam (Đàng Trong), Thái Lan, Philippines để trao đổi với các thương thuyền Trung Quốc, năm nào cũng đến đó buôn bán, để mua những hàng hóa, vật liệu của Trung Quốc mà Nhật Bản cần dùng. (Phan, 1970, p.531-532).

Như vậy, Quảng Nam của Đàng Trong chẳng khác một trung tâm trung chuyển thương mại lớn của khu vực thời bấy giờ. Đây cũng là địa phương được chính quyền Đàng Trong “ưu ái” nhất, cho thương nhân các nước lưu trú lâu dài hoặc định cư sinh sống.

Hoạt động giao thương ở thương cảng quốc tế Hội An (Quảng Nam) diễn ra rất mạnh mẽ và mang lại nhiều nguồn lợi cho tất cả các nước đến đây buôn bán, trao đổi hàng hóa. Chính quyền Đàng Trong đã thu nhiều nguồn lợi bằng việc đánh thuế vào tàu thuyền các nước đến trao đổi giao dịch ở Hội An, qua đó cho thấy những nguồn thu từ hoạt động ngoại thương ở Quảng Nam đã đóng góp lớn vào ngân khố quốc gia.

Mỗi năm thu thuế tàu buôn là 3 vạn quan, tàu buôn ngót vài chục chiếc chờ hàng đi, đủ thấy sức bán của Đàng Trong khá lớn. So sánh với tổng số thuế nói chung mà chúa Nguyễn thu được trong một năm ở Đàng Trong vào năm 1753 là 338.100 quan 830 lạng vàng, 2.360 lạng bạc, kê ngân 10.000 đồng. Chi là 364.400 quan. Đến năm 1771, là thời điểm chiến tranh thế mà Hội An thu được thuế tàu buôn chừng 30.800 quan, bằng 1/10 ngân khố năm 1753 của chúa Nguyễn, đủ thấy cửa Hội An hoạt động kinh tế hưng thịnh biết chừng nào. Thuế tuần ty hàng năm của Đàng Trong cũng chỉ gấp đôi thuế tàu buôn năm 1771 ở Hội An. (Institute of History, 2020, p.273-274).

Từ năm 1633, chính quyền Mạc phủ Tokugawa Iemitsu cấm người trong nước không được xuất ngoại. Đến năm 1639, chính quyền Nhật Bản ban bố lệnh Tỏa quốc khiến cho các thương nhân Nhật Bản không thể xuất dương buôn bán, trao đổi với các nước như trước. Những lệnh cấm này của chính quyền Nhật Bản đã cắt đứt hoạt động giao thương giữa thương nhân Nhật Bản với các thương cảng Đàng Trong nói chung và ở Quảng Nam nói riêng lúc bấy giờ. Tuy nhiên, khi thương nhân người Nhật rút đi hoặc không thể đến thì thương cảng Hội An (Quảng Nam) lại tiếp đón những lớp thương nhân mới đến buôn bán, trao đổi hàng hóa – đó là thương nhân người Hoa. Hoạt động giao thương ở Quảng Nam vẫn tiếp tục và thậm chí còn phát triển sôi động hơn. Những biến đổi chính trị ở Trung Hoa từ giữa thế kỉ XVII đã góp phần mang đến, bổ sung thêm cho Quảng Nam những lực lượng thương nhân mới cũng như những luồng di dân người Hoa đến “tị nạn”, xin định cư lâu dài và sau đó chính họ góp phần lớn thúc đẩy hoạt động giao thương thêm phát triển. Giới thương nhân người Hoa dần dần thay thế vai trò quan trọng trước đó của người Nhật và thương cảng quốc tế Hội An vẫn tập nập người buôn kẻ bán. Năm 1695, người mại biện Anh là Bowyear đến Hội An thuật lại rằng:

Faifo gồm một con đường phố trên bờ sông và hai dãy nhà, có khoảng 100 nóc nhà của người Tàu cũng có 4, 5 gia đình người Nhật Bản. Xưa kia người Nhật là dân cư chính và làm chủ việc thương mại ở hải cảng này, nhưng số ấy đã giảm bớt và của cải của họ cũng sút kém, sự quản trị công việc đã vào tay người Tàu. Mỗi năm có độ 10, 12 chiếc thuyền từ Nhật, Quảng Đông, Tiêm La, Cao Miên và Batavia đến... (Phan, 1970, p.536-537).

Từ giữa thế kỉ XVII trở về sau, những tàu thuyền của các nước trong khu vực và trên thế giới lũ lượt kéo đến Quảng Nam để buôn bán, trao đổi hàng hóa. Tiếp nối người Nhật, các thương nhân người Hoa dần dần chiếm vị trí, vai trò quan trọng, thay thế thương nhân người Nhật trong hoạt động giao thương nơi đây. Thông qua những mô tả khá chi tiết của nhà sư người Trung Hoa là Thích Đại Sán trong thời gian ở Đàng Trong và Hội An (Quảng Nam), cho thấy các hoạt động giao thương buôn bán nơi đây ngày càng phát triển:

Hội An là một mã đầu lớn, nơi tập hợp của khách hàng các nước; thẳng bờ sông, một con đường dài ba bốn dặm, gọi là Đại Đường Cái, hai bên đường hàng phố ở liền nhau khít rịt, chủ phố thấy đều người Phúc Kiến, vẫn ăn mặc theo lối tiền triều (nhà Minh). Phần đông phụ nữ coi việc mua bán. Những khách trú ở đây hay cưới vợ bản xứ cho tiện việc thương mại. Cuối đường là cầu Nhật Bản, tức Cẩm Phố; cách bờ bên kia tức Trà Nhiêu, nơi đình bạc của các tàu ngoại quốc. Nhân dân đông đúc, cá tôm rau quả tập hợp mua bán suốt ngày. Thuộc

Bắc hay các món hàng khác tìm mua ở Thuận Hóa không có thì người ta vào mua ở đây. Đại ước Hội An đông nam bắc ba mặt gần biển, chỉ có phía tây đường núi liên tiếp, thông Tây Việt và Đông Kinh. Vì thế cách phía tây chừng mười dặm có đặt một nha trấn thổ như vương phủ để phòng ngự lân bang. Khách trú đông đảo. (Thích, 2016, p.219-220).

Trong các thế kỉ XVII, XVIII, sự phát triển vượt bậc của ngoại thương ở Đàng Trong nói chung và Quảng Nam nói riêng phần lớn đến từ những nhu cầu giao dịch, buôn bán, trao đổi hàng hóa giữa thương nhân của các nước trong khu vực và trên thế giới. Nắm bắt được những nhu cầu đó, các chúa Nguyễn đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thương gia các nước đến Đàng Trong, mà trước nhất là Quảng Nam, để buôn bán trao đổi hàng hóa. Chính quyền chúa Nguyễn, đầu tiên những người đứng đầu, lãnh đạo quản lí thương cảng Hội An, đã cho phép thương nhân các nước lập thương điếm, thương xá của họ tại đây để thuận tiện cho hoạt động giao thương. Chính những chủ trương, chính sách cởi mở cùng những đặc ân này đã giúp cho thương cảng quốc tế Hội An phát triển vượt bậc trong khu vực và đồng thời cũng làm đầy ngân khố của chính quyền Đàng Trong với những nguồn thu lớn. “Ở Hội An như thế là hầu như hoàn toàn chỉ có người nước ngoài buôn bán. Các thương điếm của nước ngoài: Trung Quốc, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Xiêm, Mã Lai, Miến Điện... mọc lên. Pierre Poivre có giới thiệu rằng ‘khi đến Hội An đã có rất nhiều thương điếm cho thuê bao nhiêu cái cũng được. Những nhà to nhất thường cho thuê một trăm đồng bạc trong suốt vụ gió mùa’”. (Thanh, 1961, p.193).

Các chúa Nguyễn còn thành lập các cơ quan, các sở chịu trách nhiệm thu thuế, trông coi quản lí việc xuất, nhập hàng hóa trong thương cảng Hội An (Quảng Nam). Đồng thời những quan cai quản thương cảng còn cho tiến hành xây dựng nhiều thương xá, nhà kho để đáp ứng nhu cầu thuê, trữ hàng lâu dài của tàu thuyền, thương nhân các nước. Năm 1744, Pierre Poivre, một thương gia người Pháp đến Đàng Trong đã nhận xét:

Xứ này có nhiều bến cảng, quan trọng nhất là cảng Hội An, đó là một cảng sâu và an toàn. Tàu đến cập ngay trước Sở thương chính. Ở Hội An có tới 6 ngàn người Trung Hoa, phần đông là những nhà buôn lớn. Những nhà buôn Hoa cưới vợ Việt, nộp thuế cống cho nhà chúa. Phố cảng Hội An có xây sẵn nhiều thương xá để cho thuê, muốn thuê bao nhiêu cũng có. Các tàu buôn lớn có thể thuê thương xá lớn suốt cả vụ gió mùa với giá 1000 piastress (đơn vị tiền Pháp). (Huu Tam, 1999, p.19)

Nền ngoại thương ở Quảng Nam nói riêng và Đàng Trong nói chung vẫn tiếp tục duy trì đà phát triển cho đến cuối thế kỉ XVIII và chỉ thực sự chững lại do ảnh hưởng từ những biến động chính trị lớn của thời đại khó có thể vượt qua.

Tuy nhiên, vào những năm cuối của thế kỉ XVIII, mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh nhưng những hoạt động giao thương ở thương cảng Hội An vẫn còn tiếp diễn và Hội An vẫn đóng vai trò quan trọng là trạm trung chuyển hàng hóa của các nước trong khu vực và thế giới tuy nhịp điệu vận chuyển, trao đổi hàng hóa không còn sôi động như trước:

Một vài chiếc thuyền mảnh Trung Quốc vẫn hàng năm đến cảng Faifo (Hội An), một con tàu ngẫu nhiên của một nước trung lập hoặc tàu Anh dưới màu cờ trung lập từ châu Âu đến, một hai con tàu từ đất nước Ấn Độ với một vài con tàu Bồ Đào Nha từ Ma Cau chở theo những hàng hóa đã bị từ chối gửi đến thị trường Trung Quốc, tất cả hình thành nên quy mô buôn bán lúc đó ở Nam Hà. (John, 2011, p.115).

Nhìn lại tiến trình phát triển của nền ngoại thương ở Quảng Nam, có thể thấy khởi phát trong những thập niên đầu thế kỉ XVII, các thương nhân người Nhật đã nắm giữ vai trò quan trọng trong hoạt động ngoại thương. Trong thời gian này, giao thương giữa Quảng Nam (Đàng Trong) với Nhật Bản phát triển mạnh và điều này đã giúp cho chính quyền chúa Nguyễn từng bước củng cố, phát triển mở rộng ảnh hưởng chính trị của mình. Từ giữa thế kỉ XVII trở về sau, sự vắng bóng của các tàu thuyền, thương nhân người Nhật tuy có làm chậm đôi chút nhịp điệu hoạt động giao thương, nhưng về cơ bản vẫn không ảnh hưởng lớn đến nền ngoại thương đang trên đà tăng trưởng mạnh của Quảng Nam nói riêng và Đàng Trong nói chung. Bởi ngay sau đó, những lớp thương nhân, các thương thuyền của người Trung Hoa đã kéo đến trao đổi buôn bán hàng hóa và họ dần thay thế, nắm giữ vai trò quan trọng, quyết định đến tốc độ phát triển của hoạt động ngoại thương ở Quảng Nam, cũng như của cả Đàng Trong. Ngoài tàu thuyền, thương nhân người Hoa thì thương gia, tàu thuyền của các nước trong khu vực (Cao Miên, Mã Lai, Miến Điện, Xiêm, Batavia...) cũng như các nước châu Âu (Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp...) cũng đến buôn bán hoặc trao đổi hàng hóa ở Quảng Nam. Tất cả họ đã kết thành mạng lưới thương mại phát triển cực thịnh trong gần hai thế kỉ (XVII - XVIII) mà Quảng Nam với thương cảng quốc tế Hội An đã trở thành tâm điểm, giữ vai trò như một trung tâm trung chuyển hàng hóa lớn trong mạng lưới thương mại của khu vực và thế giới thời bấy giờ.

Đến gần cuối thế kỉ XVIII, ánh hoàng hôn của nền ngoại thương đã thực sự buông xuống Đàng Trong nói chung và ở Quảng Nam nói riêng. Sự suy giảm của hoạt động ngoại thương ở Quảng Nam do nhiều nhân tố, trong đó có thể kể đến như sự biến đổi của địa hình tự nhiên ở thương cảng quốc tế Hội An; những ảnh hưởng, tác động lớn từ các cuộc chiến tranh giành quyền lực diễn ra ngày càng khốc liệt giữa những tập đoàn họ Trịnh – Nguyễn. Tại Đàng Trong, những biến động chính trị phức tạp; những điều chỉnh, thay đổi trong các chính sách phát triển kinh tế quốc gia của chính quyền họ Nguyễn; khởi nghĩa Tây Sơn nổ ra chống chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong... đã khiến cho nền ngoại thương vốn từng phát triển cực thịnh, bậc nhất trong gần hai thế kỉ (XVII - XVIII) trở thành dĩ vãng. Trong những thập niên đầu thế kỉ XIX, mặc dù hoạt động giao thương vẫn tiếp tục duy trì tại thương cảng Hội An nhưng cường độ giao thương không còn mạnh mẽ như trước. Thời điểm này, thương cảng Hội An cũng đã hoàn thành vai trò quan trọng của mình với những đóng góp lớn nhất trong tiến trình phát triển của nền ngoại thương Việt Nam thời kì quân chủ chuyên chế. Lịch sử giao thương phát triển huy hoàng, Quảng Nam đã khắc ghi tên vàng của mình lên bản đồ ngoại thương Đàng Trong nói riêng và Đại Việt

nói chung trong gần hai thế kỉ và thực sự trở thành địa phương có nền ngoại thương phát triển hưng thịnh bậc nhất trong lịch sử phát triển của chế độ quân chủ chuyên chế Việt Nam.

Như vậy, xuất phát ban đầu từ yêu cầu bảo vệ, giữ vững chính quyền, các chúa Nguyễn coi việc thúc đẩy ngoại thương phát triển là vấn đề sống còn. Thông qua phát triển ngoại thương, chính quyền Đàng Trong ngày càng lớn mạnh, tạo đà thuận lợi cho quá trình mở rộng lãnh thổ quốc gia về phương Nam. Hoạt động ngoại thương ở Đàng Trong nói chung và Quảng Nam nói riêng đã phát triển hưng thịnh trong gần hai thế kỉ kể từ lúc khởi phát đầu thế kỉ XVII cho đến suy giảm vào cuối thế kỉ XVIII. Đây là một thành tựu lớn của các chúa Nguyễn, góp phần lớn vào tiến trình Nam tiến của dân tộc, khẳng định chủ quyền lãnh thổ, an định quốc gia. Thành tựu đó phần lớn nhờ vào kết quả thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển ngoại thương mở rộng, cởi mở của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong mà Quảng Nam có những đóng góp lớn nhất. Từ một dinh trấn có tầm quan trọng về an ninh, chính trị đối với chính quyền Đàng Trong, các chúa Nguyễn cũng từng bước biến địa phương này trở thành đại đô hội với những hoạt động giao thương phát triển mạnh nhất không chỉ của xứ Đàng Trong mà còn của cả khu vực.

3. Kết luận

Sở hữu vị trí địa lí thuận lợi, thêm hội đủ nhân lực cộng với chính sách thúc đẩy phát triển ngoại thương cởi mở của các chúa Nguyễn, Quảng Nam đã sớm hình thành những đô thị, hải cảng với những hoạt động giao thương phát triển sầm uất nhất Đàng Trong. Trong bức tranh toàn cảnh của nền ngoại thương ở Đàng Trong thì Quảng Nam giữ vai trò quan trọng và có đóng góp lớn nhất. Các đô thị, thương cảng quốc tế ở Quảng Nam vừa là nơi sản xuất, trao đổi, xuất và nhập hàng hóa đa dạng giữa các nước, vừa là trạm trung chuyển hàng hóa lớn. Nơi đây là một mắt xích quan trọng trong mạng lưới thương mại hàng hải của khu vực châu Á cũng như trên thế giới lúc bấy giờ. Có thể khẳng định, những hoạt động ngoại thương ở Quảng Nam thời chúa Nguyễn trong gần hai thế kỉ (XVII - XVIII) đóng góp rất lớn vào sự phát triển của nền ngoại thương ở Đàng Trong. Kết quả thu được từ hoạt động ngoại thương tại các đô thị, thương cảng ở Quảng Nam góp phần quan trọng củng cố sức mạnh của chính quyền Đàng Trong trước những mối đe dọa thường trực từ chính quyền Đàng Ngoài, đồng thời giúp chính quyền chúa Nguyễn gia tăng tiềm lực kinh tế, quân sự, từng bước mở rộng, phát triển lãnh thổ về phương Nam. Sự phát triển mạnh của ngoại thương ở Đàng Trong nói chung và Quảng Nam nói riêng kể từ đầu thế kỉ XVII đến cuối thế kỉ XVIII cũng được xem là một hiện tượng đặc biệt, độc đáo khi mà ngoại thương lại được chú trọng đẩy mạnh phát triển trước nhất và cũng đạt nhiều thành tựu nhất trong lịch sử tồn tại, phát triển của chính quyền Đàng Trong thời các chúa Nguyễn.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cristoforo, B. (2021). *Xu Dang Trong [Cochinchina]*. Translated by Thanh Thu. Hanoi Publishing House.
- Huu Tam (1999). Thị trường Dàng Trong giữa thế kỷ XVIII dưới mắt một thương nhân Pháp [Cochinchina market in the middle of the 18th century in the eyes of a French trader]. *New World*, (256), 17-19.
- Institute of History (2020). *Do thi co Viet Nam [Ancient city of Vietnam]*. Hanoi: Social Science Publishing House.
- John, B. (2011). *Mot chuyen du hanh den xu Nam Ha (1792 - 1793) [A voyage to Cochinchina in the years of 1792-1793]*. Translated by Nguyen Thua Hy. Hanoi: World Publishing House.
- Le, Q. D. (2007). *Phu Bien tap luc [Miscellaneous writings about the pacified frontier]*. Hanoi: Culture and Information Publishing House.
- Li, T. (1999). *Xu Dang Trong lich su kinh te – xa hoi Viet Nam the ki 17 va 18 [Cochinchina: Vietnam economic – social history in 17th and 18th centuries]*. Translated by Nguyen Nghi. Ho Chi Minh City: Tre Publishing House.
- National Historical Institute of the Nguyen Dynasty (2002). *Dai Nam thuc luc, tap 1 [The chronicles of the Great Nam, (1)]*. Translated by Nguyen Ngoc Tinh. Hanoi: Education Publishing House.
- National Historical Institute of the Nguyen Dynasty (2012). *Dai Nam nhat thong chi, tap 1 [Gazetteer of the Unified Great Nam, (1)]*. Translated by Hoang Van Lau, Hanoi: Labour Publishing House.
- Phan, K. (1970). *Viet su: Xu Dang Trong (1558-1777) [A Vietnamese History of Cochinchina (1558 - 1777)]*. Saigon: Khai Tri Bookstore.
- Thich, D. S. (2016). *Hai ngoai ki su [Report from overseas]*. University of Education Publishing House.
- Thanh, T. V. (1961). *Ngoai thuong Viet Nam hoi the ki XVII, XVIII va dau XIX [The Vietnamese Foreign Trade in the Seventeenth, Eighteenth and Early Nineteenth Centuries]*. Hanoi: History Publishing House.
- William, J. B. (2018). *Lich su giao thuong: Thuong mai dinh hình thế giới như thế nào? [A Splendid Exchange: How trade shaped the world]*. Translated by Ngoc Mai. Hanoi: World Publishing House.

FOREIGN TRADE ACTIVITIES IN QUANG NAM UNDER NGUYEN LORDS**(XVII – XVIII)****Thai Van Tho***Foreign Trade University, Ho Chi Minh City Campus, Vietnam**Corresponding Author: Thai Van Tho – Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn**Received: July 23, 2021; Revised: December 01, 2021; Accepted: 23-4-2022***ABSTRACT**

In the panorama of foreign trade in Cochinchina from the beginning of the 17th century to the end of the 18th century, Quang Nam stood out as a bright spot, where took place the busiest trading activities of the Cochinchina government with other countries. During this period in Quang Nam appeared large cities and ports with busy and bustling trade activities and this locality quickly became a trade gateway, a major international trade transshipment center. The research results show that foreign trade activities developed strongly for nearly two centuries in Cochinchina in general and Quang Nam in particular, making a great contribution to the Nguyen lords constantly consolidating and developing the government and expanding territory as well as forming a counterweight to the Trinh government in Tonkin. In the process of implementing policies to promote foreign trade in Cochinchina, Quang Nam received the most investment and support from the Nguyen lords, and foreign trade activities in this locality also brought in the largest source of revenue for the Cochinchina government at that time. At the same time, strong foreign trade activities also help Quang Nam rise to become an important link, playing a major role and contributing in the history of developing the maritime trade network of the region as well as the world.

Keywords: foreign trade activities; from the 17th to the 18th century; Hoi An; Quang Nam